

TÍNH CÁCH CON NGƯỜI TÂY NAM BỘ QUA NHỮNG CÂU HÒ SÔNG NƯỚC

Phương Huy

Miền Tây Nam Bộ nói chung, đặc biệt thành phố Cần Thơ nói riêng là một vùng đất khai phá muộn màng trên bản đồ Việt Nam, nhưng những cư dân ở đây không phải là những thổ dân bán khai, trái lại họ có một bề dày văn hóa phong phú và lâu đời. Họ là những lưu dân tứ xứ tìm đến vùng đất mới lập nghiệp. Ngoài những công cụ canh tác, khai phá, họ còn mang theo trong tâm thức những di sản tinh thần từ cổ thổ như nền văn minh sông Hồng của người Việt, kết hợp với nền văn minh Angkor của người Khmer, nền văn minh Chăm-pa của người Chiêm Thành và cả nền văn minh sông Hán tộc bên Trung Quốc. Nơi vùng đất mới, họ thừa hưởng những điều kiện thiên nhiên thuận tiện như:

- Gần xích đạo nhưng sát biển, nên khí hậu tương đối ôn hòa. Đặc biệt, miền Tây Nam Bộ ít bị giông bão, lũ lụt.

- Gần đầu mối các tuyến đường giao thông thủy trong vùng nên sớm tiếp cận những điều hay, vật lạ, những tiến bộ của thế giới chung quanh.

- Có dịp gặp gỡ và chung sống hài hòa với nhiều sắc dân, nhiều cộng đồng dân cư bạn như người Hoa, người Khmer, người Pháp, người Chăm (Châu Giang)... để hiểu thêm về người và nhìn lại mình.

Đây là những điều kiện thiết yếu (những điều kiện này giáo sư Trần Ngọc Thêm gọi là **hằng số**) để thay đổi, hòa nhập và tiến bộ. Và nói như giáo sư Trần Ngọc Thêm thì văn hóa Nam Bộ là trạm cuối, là sản phẩm của quá trình dương tính hóa trong không gian và thời gian. Từ Bắc vào Nam và từ sơ khai tới khi giao lưu với Trung Hoa và với người Pháp.

Thực vậy, nếu đặc trưng văn hóa Bắc Bộ thiên về **âm tính** (bảo thủ, khép kín sau lũy tre làng, không dám đột phá) thì nét văn hóa ở vùng đất mới Nam Bộ dù còn âm tính, nhưng đang **dương tính hóa** dần dần (cởi mở, thông thoáng, năng động) hơn nhiều. Cả vùng Tây Nam Bộ từ xưa đã không có lũy tre làng. Làng xóm không co cụm mà

trải dài hai bên bờ sông. Làng này tiếp làng kia, không có công làng và diêm canh như miền ngoài... Công làng chỉ có vai trò tượng trưng ở vài trục đường chính và mới phát triển những năm gần đây, chủ yếu để báo cho du khách biết tên vùng đất, làng xóm ta vừa qua và một làng xóm mới đang đón chào.

Người dân sống phóng khoáng, không có bất cứ một sự kỳ thị, ngăn cách, cấm đoán nào giữa người dân làng này với làng kia, ngay cả những làng khác nguồn gốc chủng tộc, tôn giáo. Làng xóm người Việt và bà con gốc người Hoa, người Khmer vẫn mua bán hòa đồng, cưới gả lẫn nhau. Bà con người Khmer, người Hoa cũng đi lễ bái, cúng kiếng ở chùa Phật của người Kinh, chùa Phật giáo Hòa Hảo, thánh thất Cao Đài và ngược lại.

Do tổng hợp được những đặc tính trên đây nên văn hóa Nam Bộ nói chung và văn hóa sông nước thành phố Cần Thơ có 5 đặc trưng chính gồm: *tính sông nước, tính bao dung, tính năng động, tính trọng nghĩa và tính thiết thực*, thể hiện rất rõ nét qua ca dao, hò vè, truyện dân gian phổ biến ở vùng này.

1. Tính sông nước

Có thể nói người dân Cần Thơ mở mắt ra là đã nhìn thấy sông nước. Con sông trước mặt, sà lãn ngoài bờ ao bên hông nhà. Nhiều người muốn đi đâu thì bước xuống xuống, xuống ghe sát bên. Lúc nào cũng kề cận sông nước nên họ lấy sông nước làm mẫu số chung cho mọi việc đời. Yêu người ta mà không dám nói thì mượn cảnh sông nước nói hộ lòng mình:

Sông sâu sóng bủa láng cò

Thương em đứt ruột giả dò làm ngo.

Một cô gái khác cay đắng với người thương bằng cách mượn hình ảnh “nước hén” rất ý vị:

Anh có thương em thì thương cho trọn

Có bỏ thì bỏ cho luôn

Đừng làm theo thói ghe buôn

Lờ đờ nước hén cho lòng em đau.

Nhưng, một khi rối rắm trong lòng thì cảnh trắng nước hữu tình cũng mất đi hết vẻ nên thơ:

Hồ hơ! Nước chảy linh đình, lục bình nó trôi khô héo

Anh ngó lên con trăng méo, ai kéo lại con trăng tròn

Ngồi nhân căn nợ lòng thông

Mặt trời thấy đỏ dạ còn ước ao.

Có một câu hát quen thuộc mượn hình ảnh những ngọn đèn lồng treo báo có gượng đẩy trên sông, hình ảnh thật bình thường nhưng tình ý trong câu hết sức cảm động:

Hồ hơ! Lồng đèn treo cột đày

Nước chảy lồng đèn xoay

Đĩa nghiêng mức nước không đầy

Lòng thương người nghĩa, cha mẹ rầy cũng thương.

Và còn nhiều câu hò, câu hát huê tình khác mượn cảnh sông nước, như của chàng trai sau đây:

Hồ hơ! Gió lộng trăng trong anh ngắm dòng nước bích

*Ghe em chèo khít mà anh chẳng được gần
Em ơi! Cũng như kẻ Tàn người Tàn nhớ trông.*

2. Tính năng động

Đây là một đặc tính của người Nam Bộ nói chung và của người Cần Thơ nói riêng, tổng hợp được, trong khi giao tiếp với Tây phương. Do đường sông thông thoáng, tiện lợi nên người dân ở vùng này có nhiều dịp đi tới đi lui. Một ngày đi ghe, một người dân Cần Thơ có thể xuống tuốt Cà Mau hay lên tận Sài Gòn. Có đi đó đi đây, họ có dịp so sánh xứ mình và xứ người rồi suy ngẫm. Kiến văn họ dần dần mở rộng, không còn bảo thủ, đóng khung. Họ chủ động trong mọi tình huống và rất có sáng kiến khi ngỏ lời với một ai đó:

*Hồ hơ! Giấy Tây bán mấy, mua lấy một tờ
Anh về làm bài thơ quốc ngữ, dán vào trái bưởi.*

Thả xuống sông giang hà

Cả tiếng kêu người nghĩa trên nhà

Xuống sông vớt bưởi dâng mà coi thơ.

Một cô gái trên một đoạn đường sông đêm khuya vắng vẻ cũng không câu nệ thân sơ, gọi mời người hò đôi đáp:

Hồ hơ! Canh hãy còn khuya, đừng về thăm thăm

Đôi ta xứng đôi như kếp gặp đào

Anh ơi! Hồ chơi cho giải muộn, lẽ nào làm ngơ.

Dù là nông dân, nhưng người ta không chỉ bó hẹp trong việc đồng áng bấp bênh. Một anh chàng muốn rời quê đi làm bạn ghe chài phân thân với người thương của mình:

Lúa mùa rồi trả nợ nần sạch ráo

Để anh đi kiếm chén cháo đôi lầy chén cơm.

Trước là đi cho biết cái xứ Sài Gòn

Sau nữa mua cái quần lãnh với gói bòn bon tặng con bạn tình.

Khi ra đi thì cương quyết bao nhiêu thì khi chán nản, muốn rút lui thì cũng dứt khoát không kém. Nghề đi bạn ghe là một nghề lao nhọc. Lúc còn sức vóc thì còn được chủ ghe trọng dụng, nhưng khi tuổi già sức yếu thì nương tựa vào đâu. Con chim, con thú còn có tổ có hang, huống chi là mình. Do đó trong những buổi chiều tà bảng lảng bóng hoàng hôn, nhiều người bỗng nghĩ đến cái thân phận lưu lạc của mình mà cảm cảnh. Nghe tiếng gà gáy trên bờ và nhìn khói đốt đồng mù mịt người ta dễ liên tưởng đến một mái ấm gia đình.

Hồ hơ! Ngồi trên mũi ghe chài lớn

Cầm lái về kinh sáng Thới Lai

Nhìn khói đốt đồng mù mịt lên khơi

Bây giờ anh mới biết chán đời đi ghe.

Hồ hơ! Con gà nó gáy te te

Phải chăng nó kêu người lưu lạc trở về đồng xanh

Em ơi! Chờ cho ghe lúa tới chành

Để anh biểu thàng cha tài phú nó tính số để anh dứt nợ ghe chài.

Buông nghề này liền nắm bắt nghề khác vì họ năng động, dễ thích ứng và không câu nệ, ngay cả những nghề tương đối ăn xổi ở thì họ cũng không chê:

Hồ hơ! Tháng giêng, tháng hai anh còn bán sừng sa sừng sáo

Bước qua tháng sáu tháng bảy anh bán bánh bò trong

Bán năm sáu tháng anh coi không khá

Anh trở về Rạch Giá bán những khoai lang

*Để tâm người bạn cũ thờ than đôi lời
Phải chi anh lên đặng trên trời
Hỏi thăm duyên nợ đời vì đâu?*

Có khi vì chán cảnh, chán người... cả gia đình bỗng chổng ra đi tìm vùng đất mới. Đồ đạc chất hết xuống một chiếc ghe có mũi hoặc che cà rèm. Tất cả làm lại từ đầu nơi quê hương mới.

3. Tính trọng nghĩa khinh tài

Mỗi người dân Tây Nam Bộ nói chung và người dân Cần Thơ nói riêng đều mang trong mình ít nhiều tính cách của nhân vật Lục Vân Tiên. Trọng nghĩa khinh tài. Ghét người lười đạo. Như một nhân vật nữ trong mấy câu hò sau sẵn sàng mắng vào thẳng mặt một anh chàng bất nghĩa.

*Hò hơ! Chợ Sài Gòn bán bánh
Chợ Cao Lãnh bán mì.
Làm trai như ai (chừ)
Làm trai như anh lười đạo vô nghi
Vợ anh còn, con anh sẵn
Cớ gì (anh) biểu tôi bỏ chồng theo anh.*

Nhân vật nam sau đây dù nghèo nhưng xứng đáng hơn, vì sẵn sàng chời đẹp với người mình yêu:

*Hò hơ! Anh sắm cho em một con heo bỏ củi
Thêm vài xâu chuỗi đeo tay
Miễn sao cho hiệp mặt hiệp mày
Dẫu vay tiền tháng, bạc ngày cũng ưng.*

Ngày còn ở quê, tôi thường nghe mẹ tôi hát ru em tôi câu này mỗi ngày: coi tiền bạc như bụi đất (phân thổ), còn nhân nghĩa mới đáng ngàn vàng (thiên kim), như một quan niệm sống:

*Tiền tài như phân thổ
Nhân nghĩa tựa thiên kim
Con le le mấy thuở chết chìm
Người bạc tình bạc nghĩa kiếm tìm*

làm chi.

Ngoài ra còn một câu khác cũng mang ý nghĩa tương tự:

*Con chim nhỏ nhỏ
Cái lông nó đỏ
Cái mỏ nó vàng
Nó kêu người ở trong làng
Đừng ham lãnh lựa phụ phàng vài bó*

4. Tính thiết thực

Cư dân vùng sông nước Miền Tây

nói chung và Cần Thơ nói riêng ít khi màu mè, chỉ chuộng thực tế và đặt thẳng vấn đề. Họ chấp nhận hiện thực và không thích viễn vông mơ. Thí dụ trên đường sông vắng vẻ đêm khuya, những ghe thuyền thường rủ nhau đi tập trung để có gì dễ ứng cứu:

*Bờ chiếc ghe sau, chèo mau anh đợi
Kéo giông khói đèn bờ bụi tối tăm.*

Có người còn tinh nghịch, chọc ghẹo những cô gái có nhà hai bên bờ sông cho bớt cô đơn:

*Hò hơ! Gió đưa con buồn ngủ lên bờ
Mừng ai có rộng, cho tui ngủ nhờ một đêm.
Nhưng thơ mộng hơn cả là những câu chuyện đối đáp của những bạn trang lứa trên sông. Như cô gái sau đây bày tỏ khéo léo:*

*Hò hơ! Đêm thanh gió mát, nghe đó
hát, đây cũng thỏa tâm tình
Gặp mặt anh đây là bán lộ trình
Bờ quân tử ơi! Hỏi thăm quân tử gia
đình ở đâu?*

Và chàng trai đáp lại hết sức thiết tình:

*Hò hơ! Nước biếc non xanh, người bạn
lành thiết là khó kiếm
Anh dạo chơi cũng hiểm, chưa lựa được
chỗ nào*

*Em ơi! Màng lo buồn bán ra vào Cần Thơ.
Cô gái ở đây tánh rất thực tế, không cầu toàn. Biết tìm ưu điểm của đối tác mà sử dụng:*

*Hò hơ! Đất có chỗ bồi chỗ lở
Ngựa có con dờ con hay
Coi theo nơi mà ở, chọn theo cỡ mà xài
Dầu cho ai ý thể cậy tài
Bờ quân tử ơi! Em gìn lòng thực nữ giỏi
mài gương trong.*

Cô gái tỏ ra rất cao tay, dặn thêm người nghĩa toàn những điều thiết thực:

*Hò hơ! Đó có nghĩ tình đây thì:
Rượu say đừng uống, chớ muốn bài cào
Chớ đắm mấy chị đào, chớ mê vào á phiện
Khuyên anh bốn chuyện, anh khá ghi lòng
Anh ơi! Ráng lo buôn bán, em sợ phòng,
dặn anh.*

Chàng trai khi mới nghe bốn điều dặn dò chắc cũng bị sốc và đã phản ứng lại cũng bằng “bốn không” khác:

*Hồ hơ! Bậu có tưởng qua thì:
Khăn bà ba đừng đội
Phường hát bội đừng mê
Bài các tề đừng mắc
Giống tú sắc đừng ham
Cứ chuyên nghề nghiệp em làm
Bớ em ơi! Dầu lâm cơ thất vận, anh
giùm làm với em.*

Nhưng rồi, ngẫm nghĩ lại thấy lời khuyên bảo của người yêu rất thiết thực, chàng trai liền vui vẻ ghi nhận và còn phẩm bình:

*Hồ hơ! Mấy tiếng em khuyên anh
biên vào dạ
Đời nay kỳ lạ, thiên hạ đổi đời
Nhiều kẻ chơi bời cho vong hương,
biệt tình
Nan bình nghiệp hằng
Bớ em ơi! Khôn hư dầu sánh sao
bằng đại nên.*

5. Tính bao dung

Theo giáo sư Trần Ngọc Thêm thì tính bao dung trong văn hóa là tính tổng hợp và đặc trưng thiên về âm tính của truyền thống văn hóa dân tộc, đặt trong bối cảnh nơi gặp gỡ của những điều kiện tự nhiên thuận tiện.

Tính bao dung làm cho vào thời khai phá các tộc người ở Nam Bộ sinh hoạt chung đụng nhau mà vẫn tôn trọng phong tục tập quán của nhau. Tập quán ăn uống, các món ăn ảnh hưởng qua lại. Các tôn giáo ngoại lai và bản địa vẫn tôn trọng nhau và cùng tồn tại, phát triển. Nam Bộ có số lượng tôn giáo phong phú nhất nước. Ngoài ra, tính bao dung còn giúp người Nam Bộ nói chung và người Cần Thơ nói riêng dung nạp được những tính cách trái ngược nhau với biên độ khá rộng. Làm chết bỏ nhưng khi chơi thì xả láng... Tất cả những tính cách đó của người dân Cần Thơ đều có lưu dấu ấn trong ca dao, hò, vè... ghi nhận được ở Cần Thơ. Thí dụ:

*Hồ hơ! Tặng sáng em lên quán mua đồ
Mua tần ô cải diếp, tôm tép, cá rau
Trầu cau vô thuốc, mắm ruốc, mắm bô
Thịt giò thịt sấu, phá lẩu gân nai
Bột khoai bún nậm, nước mắm tiêu hành*

*Sâm banh rượu chát, cò nhác la de, cà phê
bánh sữa
Đãi anh một bữa, cho phi tâm tình,
Mai sau anh có sa cơ lỡ vận, cũng nhớ tình
cô gái ngoan.*

Rõ ràng nhìn vào thực đơn tổng hợp này ta thấy có món ăn Tàu (tần ô, cải diếp, phá lẩu...), có mắm bô hóc của Khmer, có la de và rượu Tây của người Âu cùng nước mắm tiêu hành của người Việt mình. Một thực đơn pha trộn của mấy nền văn hóa âm thực thật tuyệt vời.

Về truyện dân gian, người miền Tây ngoài việc thuộc lòng những truyện tích bản địa như Tâm Cám, họ còn thích xem truyện Thạch Sanh, Lý Thông gốc của người Khmer và cũng rất rành điển tích Trung Quốc trong những bộ truyện Tàu:

*Hồ hơ! Tiên Đường, Hậu Tống, Tam Quốc,
Châu Do
Em không thương anh nên cứ nói chuyện
đưa đờ
Cũng như con Đắc Kỳ theo phò Trụ vương.*

Về việc tính toán cũng vậy. Câu hò sau đây đã kết hợp cái bàn toán của người Hoa và bảng cửu chương số học của phương Tây:

*Hồ hơ! Miệng anh đang đọc cửu
chương
Tay anh luôn nương bàn toán
Anh hỏi thăm nàng quê quán ở đâu?*

Vẫn còn rất nhiều câu ca dao, hò vè để minh họa cho 5 đặc trưng theo phân tích của giáo sư Trần Ngọc Thêm trên đây, mô tả những tính cách của người miền Tây Nam Bộ nói chung và Cần Thơ nói riêng. Chúng tôi chỉ viện dẫn một số câu tiêu biểu, thu thập được trong những chuyến đi đã trước đây ở Thốt Nốt, Thới Lai, Cái Răng... đều thuộc thành phố Cần Thơ. Viện dẫn không phải để tự cao, tự mãn mà là để nhìn lại chính mình. Chúng ta đang trong giai đoạn “đương tính hóa chưa trọn vẹn” nên mỗi cá nhân vẫn cần những định hướng và gạn đục khơi trong hơn nữa để hòa nhập mà không sợ bị hòa tan.